

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

MẠC THỊ HOÀI THƯƠNG

**TRÁCH NHIỆM CỦA QUỐC GIA TRONG ĐẢM BẢO
AN TOÀN HẠT NHÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
QUỐC TẾ, THỰC TIỄN THỰC THI Ở MỘT SỐ QUỐC GIA
VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật quốc tế

Mã số : 62 38 01 08

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

**Công trình được hoàn thành
tại Trường Đại học Luật Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Đoàn Năng

Phản biện 1: PGS.TS Hoàng Phước Hiệp

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Trung Tín

Phản biện 3: TS. Trần Văn Thắng

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường, họp tại
Trường Đại học Luật Hà Nội**

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2018.

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Việc nghiên cứu một cách tổng thể, chuyên sâu về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân (ATHN) rất cần thiết vì những lý do sau đây:

Thứ nhất, nhằm làm rõ hóa các chủ trương, chính sách liên quan đến vấn đề phát triển năng lượng hạt nhân (NLHN) vì mục đích hòa bình mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, phần Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2001-2010, về: "Nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng hạt nhân" và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý cho việc thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN của các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng thông qua việc xác định rõ nội dung và phạm vi của trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN. Đó là cơ sở cho việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật tăng cường hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN

Thứ ba, khắc phục những hạn chế bất cập trong Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT) Việt Nam năm 2008 về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN. Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Luật NLNT đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ Khóa XIII (Nghị quyết số 20/2011/QH13 ngày 26/11/2011). Việc sửa đổi Luật NLNT đồng thời cũng là một nhiệm vụ của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Mặc dù hiện nay Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận tạm dừng theo Nghị quyết số 31/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội khóa XI nhưng việc sửa đổi, bổ sung Luật NLNT vẫn là vấn đề bức thiết. Bởi lẽ Việt Nam ngoài

điện hạt nhân, ứng dụng NLHN đã và đang được ứng dụng khá rộng rãi trong mọi lĩnh vực khác nhau với công nghệ kỹ ngày càng cao và đa dạng.

Thứ tư, đề xuất những giải pháp tăng cường hiệu quả đảm bảo ATHN cho các quốc gia trước xu hướng phát triển điện hạt nhân các quốc gia láng giềng của Việt Nam như Malaysia, Indonesia, Trung Quốc... Đặc biệt các nhà máy điện hạt nhân của Trung Quốc ở gần lãnh thổ Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu đề tài là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN thông qua việc nghiên cứu toàn diện các quy định của pháp luật quốc tế thực tiễn thi hành tại một số quốc gia điển hình. Trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN tại Việt Nam.

Để thực hiện mục đích trên, luận án đề ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Thứ nhất, làm rõ các vấn đề lý luận về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, trong đó xây dựng định nghĩa trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, xác định đặc điểm và phạm vi của trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Thứ hai, nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện nội dung cụ thể các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN. Đánh giá ưu điểm, hạn chế và xu hướng phát triển của các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Thứ ba, tổng hợp, phân tích, đánh giá thực tiễn và hiệu quả thi hành pháp luật một số quốc gia điển hình về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, thông qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Và cuối cùng, nghiên cứu các quy định pháp luật Việt Nam về vấn đề trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, qua đó khẳng định những bước phát triển, những ưu điểm cần phát huy, đồng thời tìm ra những hạn chế và nguyên nhân hạn chế, xác định phương hướng, và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật Việt Nam về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài bao gồm:

- Các văn bản pháp lý quốc tế và văn bản pháp luật của một số quốc gia về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

- Thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia điển hình trên thế giới về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

- Thực tiễn tổ chức thực thi các quy định pháp luật Việt Nam về vấn đề trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài như sau:

- Luận án không đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận về trách nhiệm quốc gia trong lĩnh vực NLNT nói chung mà chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

- Luận án không nghiên cứu toàn bộ các vấn đề pháp lý nói chung về vấn đề ATHN mà chỉ tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN trên cơ sở thực hiện trách nhiệm quốc gia theo quy định của các cam kết quốc tế bao gồm: trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp nhằm ngăn ngừa tai nạn hạt nhân và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của quốc gia do vi phạm trách nhiệm áp dụng các biện pháp ngăn ngừa tai nạn.

- Nghiên cứu các quy định pháp luật Việt Nam liên quan tới việc thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, qua đó khẳng định những bước phát triển, những ưu điểm cần phát huy, đồng thời tìm ra những hạn chế, những tồn tại và nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó, xác định phương hướng, yêu cầu cụ thể và giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án được tiếp cận theo phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đối với từng nội dung cụ thể, luận án sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau như: phương pháp tiếp cận hệ thống, phương pháp lịch sử, phương pháp tổng hợp, phương pháp phân tích, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh luật học, kết hợp nghiên cứu lý luận với thực tiễn để đưa ra các giải pháp cụ thể và khả thi.

5. Những đóng góp mới của luận án

Tiếp thu kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, đề tài đã nghiên cứu, phân tích và có một số điểm mới cơ bản như sau:

Về lý luận: khác với những công trình nghiên cứu có liên quan ở trong và nước ngoài, luận án tiếp cận và phân tích cơ sở lý luận của pháp luật về bảo đảm ATHN theo các giai đoạn: chuẩn bị xây dựng cơ sở hạt nhân, trong

suốt quá trình vận hành cơ sở hạt nhân, chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân và bồi thường thiệt hại khi có tai nạn hạt nhân xảy ra. Luận án nghiên cứu xây dựng định nghĩa "Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân", xác định rõ những điểm đặc thù của trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN và phạm vi của trách nhiệm này. Đó là cơ sở quan trọng trong việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật tăng cường hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Về thực tiễn: Luận án đã làm nổi bật hai góc độ cơ bản của thực trạng pháp luật về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN đó là: (i) Thực tiễn quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, đánh giá xu hướng vận động và phát triển của các quy phạm pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN. (ii) Thực tiễn pháp luật của một số quốc gia điển hình về vấn đề trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, trong đó có sự đối chiếu, so sánh, đánh giá những ưu điểm, hạn chế của pháp luật các quốc gia đó và rút ra bài học kinh nghiệm. Kết hợp với việc đánh giá một cách khách quan thực tiễn pháp luật Việt Nam về vấn đề trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, luận án đã đánh giá một cách có hệ thống những thành tựu cũng như những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam, nguyên nhân dẫn đến hạn chế, bất cập đó và luận giải về sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Về giải pháp: từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, luận án đề xuất các ý kiến cá nhân về phương hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN. Đặc biệt nhấn mạnh tới các giải pháp về xây dựng hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn an toàn và cơ quan quản lý nhà nước về ATHN và vai trò của hợp tác quốc tế trong đảm bảo ATHN.

6. Ý nghĩa khoa học của luận án

- Kết quả nghiên cứu của luận án có độ tin cậy cao, góp phần bổ sung tri thức khoa học pháp lý quốc tế nói chung và chuyên ngành luật NLNT nói riêng.

- Luận án cung cấp các căn cứ khoa học để cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể tham khảo trong quá trình xây dựng các chủ trương, chính sách và hoàn thiện pháp luật NLNT.

- Luận án có thể trở thành nguồn học liệu để cán bộ, giảng viên, sinh viên và những người làm công tác khoa học liên quan có thể tham khảo và dẫn chiếu.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu.

Chương 2: Một số vấn đề lý luận cơ bản về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân.

Chương 3: Thực trạng pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân và thực tiễn thi hành tại một số quốc gia.

Chương 4: Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân của Việt Nam - một số kiến nghị.

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu ở các nước

1.1.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu về sự hình thành và phát triển các quy phạm pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia nói chung, các yếu tố cấu thành và bản chất của trách nhiệm quốc gia

Các công trình này đã đề cập tới khá nhiều khía cạnh khác nhau của pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia trong lĩnh vực NLHN bao gồm: trách nhiệm quốc gia và trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia; mối quan hệ giữa chủ quyền quốc gia và trách nhiệm quốc gia nói chung. Các công trình trên đã phân tích, đánh giá về những ưu điểm, hạn chế của chế định trách nhiệm quốc gia. Tuy nhiên, chưa có bất kỳ công trình nào đặt cụ thể vấn đề trách nhiệm quốc gia trong lĩnh vực ATHN.

1.1.2. Đánh giá các công trình về trách nhiệm đảm bảo an toàn hạt nhân của các quốc gia trong quá trình sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình

Ở nhóm công trình này, nhìn chung tác giả ở nước ngoài phác họa một cách toàn diện hệ thống quy định và tiêu chuẩn an toàn theo quy định của

IAEA và một số tổ chức quốc tế khác, sự phát triển của hệ thống các tiêu chuẩn an toàn và trách nhiệm của các quốc gia. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến điện hạt nhân mà chưa đề cập đến các vấn đề hạt nhân ở các ứng dụng khác. Và các công trình trên hầu như chưa làm rõ ranh giới trách nhiệm đảm bảo ATHN của quốc gia với trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sử dụng NLHN, đặc biệt trong vấn đề xử lý sự cố hạt nhân.

1.1.3. Đánh giá các công trình nghiên cứu về liên quan tới nội dung trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố hạt nhân của quốc gia

Các công trình này có điểm chung là, chỉ ra điểm hạn chế của chế độ trách nhiệm hạt nhân hiện hành như mức trách nhiệm tối đa được xác định theo quy định hiện tại còn quá thấp chưa đáp ứng được những tổn hại hạt nhân trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng, việc quốc gia nơi có cơ sở hạt nhân được trao quyền tài phán tuyệt đối làm giảm khả năng lựa chọn cơ quan tố tụng có thẩm quyền xét xử và ảnh hưởng tới sự công bằng trong quá trình xét xử đối với các nạn nhân trong nước và nạn nhân ở nước ngoài...

1.1.4. Đánh giá các công trình nghiên cứu về thực tiễn và kinh nghiệm pháp luật của các quốc gia trong quá trình sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình

Các công trình này đã đề cập tới hệ thống các quy định pháp luật của một số quốc gia về hạt nhân, kinh nghiệm của các quốc gia khi xảy ra các sự cố hạt nhân, định hướng phát triển hạt nhân tại một số quốc gia. Tuy nhiên, các công trình này chưa có sự đối chiếu, so sánh chưa có sự phân tích, đánh giá những kinh nghiệm có thể áp dụng tại Việt Nam.

1.2. Đánh giá các công trình nghiên cứu ở Việt Nam

Nhóm công trình nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài về sử dụng NLHN vì mục đích hòa bình; tình hình phát triển điện hạt nhân trên thế giới và giới thiệu chính sách phát triển hạt nhân của một số nước. Đề xuất cơ chế, chính sách và biện pháp cần thiết cho chương trình phát triển NLHN ở Việt Nam. Các công trình này đã phân tích các nội dung khoa học cơ bản về hạt nhân, lịch sử NLHN những nguy cơ của NLHN, những thành tựu của NLHN.

Nhóm công trình nghiên cứu sự hình thành, phát triển và nội dung của hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh vấn đề sử dụng NLHN vì mục đích hòa bình và chính sách phát triển NLHN của Việt Nam. Các công trình này chủ yếu phân tích nội dung, thành tựu và bất cập của Luật NLNT của Việt Nam năm 2008, kiến nghị sửa đổi hoàn thiện pháp luật Việt Nam về NLHN nói chung mà chưa nghiên cứu cụ thể về nội dung trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN và trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có sự cố hạt nhân xảy ra.

Nhóm công trình nghiên cứu tình hình tham gia các điều ước quốc tế trong lĩnh vực NLHN của Việt Nam; thực tiễn thực thi các điều ước quốc tế về hạt nhân: mới chỉ chủ yếu tập trung nghiên cứu quyền lợi và trách nhiệm của các nước thành viên khi tham gia các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân và trách nhiệm của Việt Nam mà chưa có sự nghiên cứu hệ thống về trách nhiệm quốc gia trong lĩnh vực ATHN và trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân, chưa đánh giá được mối tương quan giữa các điều ước quốc tế cũng như chưa đưa ra bức tranh tổng thể các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia trong ATHN.

Nhóm công trình nghiên cứu quy định về ATHN của Cơ quan NLNT quốc tế, các tiêu chuẩn an toàn của một số quốc gia về ATHN và các tiêu chuẩn ATHN của Việt Nam: chủ yếu đề cập tới các tiêu chuẩn ATHN theo quy định của pháp luật quốc tế, tiêu chuẩn tại một số quốc gia và chính sách phát triển, tiêu chuẩn ATHN của Việt Nam, qua đó đánh giá và đưa ra đề xuất hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật về ATHN tại Việt Nam. Tuy nhiên, các công trình trên mới dừng lại ở việc phân tích và đánh giá các quy định của luật NLNT mà chưa có bất kỳ công trình nào nghiên cứu trực tiếp về trách nhiệm của quốc gia đảm bảo ATHN.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu ở Việt Nam, hoặc chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu một số điều ước cụ thể trong lĩnh vực trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân, hoặc nghiên cứu quy định của Luật NLNT của các quốc gia, có liên hệ tới thực tiễn ở Việt Nam chưa có sự nghiên cứu, đánh giá tổng thể quy định của pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân khi xảy ra sự cố mất ATHN.

1.3. Các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và phương pháp giải quyết vấn đề

Trên cơ sở nghiên cứu, kế thừa những kết quả đã đạt được của các công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài, luận án xác định sẽ tiếp tục nghiên cứu và làm rõ thêm một số vấn đề về mặt lý luận và thực tiễn đồng thời đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật quốc gia về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN như sau:

Thứ nhất, về mặt lý luận.

- Xây dựng, làm rõ định nghĩa trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, đặc điểm, nội dung của chế độ trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

- Trên cơ sở nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia, xu hướng phát triển của các quy phạm pháp luật về sử dụng NLHN vì mục đích hòa bình, luận án sẽ đánh giá xu hướng vận động và phát triển của các pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN trong thời gian tới.

Thứ hai, về mặt thực tiễn.

- Làm sáng tỏ thực tiễn pháp luật của một số quốc gia về quy định và thực hiện trách nhiệm đảm bảo ATHN, trong đó có sự đối chiếu, so sánh, đánh giá ưu điểm, hạn chế của pháp luật các nước và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá một cách khách quan thực tiễn pháp luật Việt Nam về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN. Trên cơ sở đối chiếu so sánh với yêu cầu của các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, luận án đánh giá một cách hệ thống những thành tựu cũng như những hạn chế các quy định của pháp luật Việt Nam, nguyên nhân dẫn đến hạn chế đó và luận giải về sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật Việt Nam về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật quốc tế, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam, quan điểm của Đảng và Nhà nước, luận án đề xuất các ý kiến cá nhân về phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN

VỀ TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA BẢO ĐẢM AN TOÀN HẠT NHÂN

2.1. Khái niệm an toàn hạt nhân

2.1.1. Khái niệm năng lượng hạt nhân

Năng lượng hạt nhân là năng lượng được giải phóng trong quá trình biến đổi hạt nhân bao gồm năng lượng phân hạch, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng do phân rã chất phóng xạ; là năng lượng sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất và năng lượng các hạt được gia tốc.

2.1.2. Khái niệm bảo đảm an toàn hạt nhân

Đảm bảo ATHN được hiểu là việc áp dụng mọi biện pháp, điều kiện cần thiết để chắc chắn giữ được sự yên ổn, được bảo vệ của con người và môi trường trước các rủi ro, sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra trong quá trình sử dụng, vận hành.

2.2. Khái niệm trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

2.2.1. Định nghĩa trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

Trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN được hiểu là trách nhiệm của quốc gia trong việc áp dụng tất cả biện pháp nhằm ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả phát sinh từ các sự cố hạt nhân do không đảm bảo ATHN.

2.2.2. Đặc điểm trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

Thứ nhất, về chủ thể, quốc gia là chủ thể duy nhất thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN.

Thứ hai, về phạm vi trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN, trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN được xác định đối với mọi hoạt động hạt nhân và được áp dụng xuyên suốt ngay từ khi quốc gia chuẩn bị xây dựng cơ sở hạt nhân, trong toàn bộ thời gian vận hành và kể cả khi chấm dứt hoạt động hạt nhân. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN bao hàm cả trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tai nạn hạt nhân gây ra

Thứ ba, về luật điều chỉnh, trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN được điều chỉnh bởi cả hệ thống pháp luật quốc tế và hệ thống pháp luật quốc gia.

2.3. Cơ sở xác định trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

2.3.1. Cơ sở pháp lý quốc tế xác định trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

2.3.1.1. Cơ sở xác định trách nhiệm quốc gia áp dụng mọi biện pháp ngăn ngừa tai nạn hạt nhân và giảm thiểu thiệt hại hạt nhân trong mọi giai đoạn của hoạt động hạt nhân từ chuẩn bị xây dựng cơ sở hạt nhân, toàn bộ quá trình vận hành và tháo dỡ cơ sở hạt nhân

- Các điều ước quốc tế xác định trách nhiệm quốc gia áp dụng mọi biện pháp ngăn ngừa tai nạn hạt nhân.

- Các tập quán quốc tế trong lĩnh vực NLHN: Nguyên tắc ATHN và nguyên tắc chỉ sử dụng NLHN vì mục đích hòa bình.

- Các văn kiện quốc tế khác như: Các nghị quyết của IAEA và Liên hợp quốc, các bộ quy tắc ứng xử và các bộ tiêu chuẩn ATHN của IAEA.

2.3.1.2. Cơ sở xác định pháp luật quốc tế xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân của quốc gia do không đảm bảo an toàn hạt nhân

- Các bản Dự thảo về Trách nhiệm pháp lý quốc tế của Ủy ban pháp luật quốc tế của Liên hợp quốc.

- Các điều ước chuyên biệt như: Công ước Viên năm 1963 về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân, Công ước Paris năm 1960 về trách nhiệm của bên thứ ba trong lĩnh vực NLHN, Công ước Bồi thường bổ sung đối với thiệt hại hạt nhân (CSC)...

2.3.2. Cơ sở pháp luật quốc gia xác định trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

Cơ sở pháp lý quốc gia xác định trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN là hệ thống văn bản pháp lý quốc gia về NLHN, về ATHN, các tiêu chuẩn an toàn và các văn bản pháp lý liên quan khác.

2.4. Nội dung trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

2.4.1. Trách nhiệm quốc gia trước khi tiến hành hoạt động hạt nhân

- Trách nhiệm thiết lập hệ thống quy phạm pháp luật để quản lý an toàn cơ sở hạt nhân.

- Tiến hành đánh giá tác động môi trường để đảm bảo hoạt động không ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Cấp phép cho cơ quan điều hành xác định các điều kiện cần thiết cho hoạt động an toàn của việc lắp đặt hạt nhân.

- Trách nhiệm tham vấn, cung cấp thông tin cho các quốc gia có thể bị ảnh hưởng và cho công chúng.

2.4.2. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trong suốt quá trình vận hành cơ sở hạt nhân

- Trách nhiệm tổ chức giám sát, quản lý đảm bảo an toàn cơ sở hạt nhân.

- Trách nhiệm xử lý chất thải hạt nhân và nhiên liệu đã qua sử dụng.

2.4.3. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân khi xảy ra tai nạn hạt nhân

- Trách nhiệm thông báo sớm tai nạn hạt nhân.

- Trách nhiệm hỗ trợ giữa các quốc gia giảm thiểu và khắc phục hậu quả tai nạn hạt nhân.

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại do tai nạn hạt nhân gây ra theo các quy tắc chung của luật pháp quốc tế.

Chương 3

PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA ĐẢM BẢO AN TOÀN HẠT NHÂN VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

3.1. Sự hình thành và phát triển các quy định pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

3.1.1. Giai đoạn trước khi thành lập tổ chức Năng lượng nguyên tử quốc tế (trước năm 1957)

Pháp luật quốc tế về ATHN giai đoạn này còn là chế định rất mới mẻ, chưa có bất kỳ điều ước quốc tế hay tập quán quốc tế nào điều chỉnh vấn đề này.

3.1.2. Giai đoạn từ 1957 đến trước 1986

Cộng đồng quốc tế đã bắt đầu có sự quan tâm tới việc xây dựng các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động sử dụng NLHN vì mục đích hòa bình. Tuy nhiên, cộng đồng quốc tế vẫn chưa có sự đánh giá đúng mức về vai trò của các tiêu chuẩn, biện pháp an toàn, các biện pháp ứng phó và khắc phục hậu quả của sự cố hạt nhân.

3.1.3. Giai đoạn từ 1986 đến 2011

Sau tai nạn Chernobyl (1986), cộng đồng quốc tế thông qua 5 Công ước trong lĩnh vực ATHN. Các điều ước này đã phản ánh sự chuyển đổi luật pháp quốc tế về ATHN. Các nguyên tắc cơ bản về trách nhiệm pháp lý liên quan đến NLHN giai đoạn này vẫn chưa thể hiện rõ ràng trách nhiệm quốc gia.

3.1.4. Giai đoạn từ 2011 đến nay

Vụ tai nạn hạt nhân Fukushima nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện cải cách pháp luật về ATHN ở các quốc gia. Các quốc gia đã đưa ra những cam kết về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN thông qua việc sử dụng các điều khoản trong điều ước song phương, pháp luật quốc gia.

3.2. Thực trạng pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

3.2.1. Thực trạng pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trước khi tiến hành hoạt động hạt nhân

3.2.1.1. Trách nhiệm thiết lập khuôn khổ pháp lý nhằm quản lý và kiểm soát các hoạt động hạt nhân

- *Thiết lập khuôn khổ pháp lý đối với nhà máy điện hạt nhân:* Công ước ATHN được chính thức được thông qua năm 1994 (CNS). Tuy nhiên, phạm vi áp dụng của CNS khá hẹp, chỉ áp dụng riêng cho các nhà máy điện hạt nhân dân dụng trên đất liền mà không áp dụng đối với cơ sở hạt nhân trên biển hay ngoài vũ trụ.

- *Thiết lập khuôn khổ pháp lý đối với lò phản ứng nghiên cứu:* Bộ quy tắc ứng xử an toàn lò phản ứng nghiên cứu được các quốc gia thông qua năm 2004. Mặc dù chỉ mang tính chất khuyến nghị nhưng Bộ quy tắc là một bước quan trọng hướng tới một cơ chế ATHN quốc tế cho các lò phản ứng nghiên cứu tương đương với các nhà máy điện hạt nhân thuộc CNS.

3.2.1.2. Trách nhiệm cấp phép và trách nhiệm đánh giá tác động môi trường

Theo quy định của CNS việc cấp phép cho việc sử dụng NLHN cho các mục đích dân dụng phải nằm dưới sự kiểm soát của các quốc gia. Trách nhiệm quốc gia đánh giá tác động môi trường trong lĩnh vực hạt nhân đã được đề cập tại một số văn kiện quốc tế như: Theo Dự thảo của ILC năm 2001 về phòng chống các hoạt động nguy hiểm xuyên biên giới; Công ước Espoo năm 1991 về đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới...

3.2.1.3. Trách nhiệm tham vấn, cung cấp thông tin đảm bảo an toàn hạt nhân

Trách nhiệm hợp tác giữa các quốc gia là một nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản của luật quốc năm 1970. Các cơ quan có thẩm quyền quốc gia cần thông báo và cung cấp cho quốc gia lân cận, khi có yêu cầu, thông tin về việc cho phép thiết lập, xây dựng và vận hành các cơ sở hạt nhân trong khu vực biên giới. Trách nhiệm thông báo và cung cấp thông tin đã được ILC thảo luận và ghi nhận trong Dự thảo của ILC về ngăn ngừa thiệt hại xuyên biên giới.

3.2.2. Thực trạng pháp luật quốc gia về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trong suốt quá trình vận hành cơ sở hạt nhân

3.2.2.1. Trách nhiệm tổ chức quản lý nhằm đảm bảo an toàn, kiểm soát các hoạt động hạt nhân

Cơ quan quản lý ATHN quốc gia là cơ quan có vai trò đầu mối trong đảm bảo ATHN. Việc bảo đảm năng lực và thẩm quyền của Cơ quan quản lý ATHN được quy định trong một số điều ước quốc tế (Điều 8 Công ước ATHN, Điều 20 Công ước chung về an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và an toàn quản lý chất thải phóng xạ) cũng như các Nguyên lý an toàn cơ bản và Yêu cầu an toàn chung của IAEA.

3.2.2.2. Trách nhiệm quốc gia trong quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng

Công ước chung về an toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và về an toàn của việc quản lý chất thải phóng xạ quy định các quốc gia có trách nhiệm phải thực hiện các biện pháp lập pháp, quản lý và hành chính để quản lý an toàn việc sử dụng nhiên liệu đã qua sử dụng và quản lý chất thải phóng xạ và đảm bảo rằng con người và môi trường được bảo vệ đầy đủ chống lại tác hại của bức xạ hạt nhân.

3.2.3. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân khi xảy ra sự cố hạt nhân

3.2.3.1. Trách nhiệm thông báo sớm tai nạn hạt nhân và trách nhiệm trợ giúp

Công ước Thông báo sớm sự cố hạt nhân yêu cầu các quốc gia thành viên có trách nhiệm thông báo ngay cho các quốc gia bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng và IAEA về sự cố hạt nhân. Điểm hạn chế trong quy định và thực tiễn áp dụng nội dung trách nhiệm quốc gia trong Công ước đó là nó chỉ áp dụng đối với

những sự cố đã gây ra thiệt hại xuyên biên giới hoặc có khả năng gây thiệt hại xuyên biên giới mà không áp dụng bắt buộc đối với mọi hoạt động hạt nhân.

Đối với trách nhiệm trợ giúp trong Công ước trợ giúp, Công ước yêu cầu các quốc gia thông báo cho IAEA sự sẵn sàng trợ giúp của quốc gia mình về chuyên gia, thiết bị và vật tư. Tuy nhiên, Công ước Trợ giúp không có tính bắt buộc, vì mục tiêu Công ước trợ giúp chỉ đơn thuần là việc thiết lập một khuôn khổ để tạo thuận lợi cho các quốc gia khác cung cấp hỗ trợ.

3.2.3.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của quốc gia do không đảm bảo an toàn hạt nhân

Quốc gia có trách nhiệm bồi thường tất cả thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm các quy định của luật quốc tế - vấn đề này đã được thống nhất tại Hội nghị Hague 1930 về trách nhiệm quốc gia. Theo Điều 1 Dự thảo của ILC về trách nhiệm pháp lý quốc tế quy định: "Mọi hành vi vi phạm của quốc gia đều đòi hỏi trách nhiệm quốc tế của quốc gia đó".

** Cơ sở xác định*

- Hành vi vi phạm pháp luật quốc tế về trách nhiệm quốc gia
- Yếu tố thiệt hại trong xác định trách nhiệm bồi thường
- Mối liên hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại

** Hình thức thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân*

3.3. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân tại một số quốc gia

3.3.1. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng cơ sở hạt nhân

3.3.1.1. Thực tiễn xây dựng hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn đảm bảo an toàn hạt nhân

Hiện nay, hầu hết quốc gia đều xây dựng hệ thống nguyên tắc, quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn đảm bảo ATHN. Có hai mô hình pháp luật cơ bản là mô hình pháp luật mô tả và mô hình pháp luật định hướng kết quả.

3.3.1.2. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm cấp phép và đánh giá tác động môi trường

Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều tuân thủ khá nghiêm túc các quy định của pháp luật quốc tế về việc quản lý và cấp phép các hoạt động hạt

nhân. Tuy nhiên, việc lựa chọn mô hình cấp phép, thời hạn cấp phép của các quốc gia hiện nay được áp dụng khá đa dạng.

3.3.1.3. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm tham vấn, trao đổi thông tin giữa các quốc gia

Hiện nay, các quốc gia thực hiện trách nhiệm này khá hạn chế, chủ yếu áp dụng theo các điều ước quốc tế song phương về hạt nhân. Theo đó, các quốc gia cam kết trao đổi đầy đủ thông tin giữa quốc gia có cơ sở hạt nhân và các quốc gia khác về tiến trình lắp đặt đề xuất để các quốc gia này có thể xem xét quá trình ra quyết định và cung cấp dữ liệu và nhận xét về an toàn và bảo vệ sức khỏe con người và về các quy tắc bảo vệ môi trường...

3.3.2. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trong suốt quá trình vận hành cơ sở hạt nhân

3.3.2.1. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia quản lý an toàn các hoạt động hạt nhân

Cơ nhà nước về ATHN của các quốc gia đều không thể hoàn toàn độc lập với chính phủ ở mọi khía cạnh. Trong khuôn khổ pháp luật quốc gia cần quy định rõ vai trò, thẩm quyền và tính độc lập của cơ quan quản lý nhà nước về ATHN.

3.3.2.2. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xử lý chất thải phóng xạ, thực hiện nghĩa vụ thành viên Công ước chung về xử lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng. Các quốc gia đều đã có hệ thống quy định và đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc xử lý chất thải phóng xạ. Nhưng có thể thấy, những chính sách, quy định của các quốc gia kể trên mới chỉ là những chính sách và kế hoạch ngắn hạn.

3.3.3. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia khi xảy ra tai nạn hạt nhân

3.3.3.1. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm thông báo sớm và trách nhiệm hợp tác

Trong pháp luật và trong các Kế hoạch ứng phó tai nạn hạt nhân của các quốc gia trên thế giới hiện nay đều đề cập tới hai nhóm trách nhiệm đó là trách nhiệm thông báo sớm và trách nhiệm trợ giúp. Một số quốc gia đã thiết lập một khuôn khổ thông báo sớm về tai nạn hạt nhân và cơ chế trao đổi chuyên gia để hợp tác và trao đổi trong các lĩnh vực liên quan trên cơ sở

thường. Vấn đề đặt ra hiện nay đó là việc nắm bắt và phổ biến kinh nghiệm từ các tai nạn hạt nhân tương đối ít, để các quốc gia có thể học hỏi và xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho các tình huống khẩn cấp trong tương lai.

3.3.3.2. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân

Quy định pháp luật các quốc gia về bồi thường thiệt hại hạt nhân cũng khá đa dạng về chủ thể bồi thường, mức bồi thường... tùy thuộc vào số lượng các văn kiện quốc tế về bồi thường thiệt hại hạt nhân mà quốc gia đó đã tham gia. Tai nạn checnobyl và Fukushima đã nhấn mạnh việc thiếu một khuôn khổ pháp lý quốc tế chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

3.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, bài học kinh nghiệm đầu tiên đó là bài học về ý thức trách nhiệm đảm bảo ATHN của quốc gia. Quốc gia dù phát triển ứng dụng năng lượng hạt nhân hay không đều có nguy cơ chịu thiệt hại từ tai nạn hạt nhân và đều phải có trách nhiệm đảm bảo an toàn hạt nhân. Đối với NLHN nếu không an toàn thì tuyệt đối không thể tiến hành hoạt động.

Thứ hai, để đảm bảo ATHN, việc thiết lập hệ thống quy định pháp luật và tiêu chuẩn an toàn là vô cùng cần thiết. Để phát triển ứng dụng NLHN, các quốc gia cần thiết phải đầu tư rất sớm cho hệ thống pháp luật và tiêu chuẩn an toàn. Việc phát triển hệ thống pháp luật và tiêu chuẩn ATHN cần được xây dựng ngay cả khi quốc gia chưa có hoạt động hạt nhân.

Thứ ba, quốc gia chỉ có thể được thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN nếu đáp ứng đồng thời cả hai yếu tố: *Một là*, cơ sở pháp lý triển khai thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN; *hai là*, các điều kiện về thể chế nhà nước bao gồm hệ thống các cơ quan nhà nước và nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan này trong việc thực hiện và giám sát thực hiện các quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn an toàn.

Thứ tư, cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho các hoạt động hạt nhân phải đảm bảo mức độ độc lập nhất định với Chính phủ đảm bảo cân nhắc giữa lợi ích của hoạt động hạt nhân và lợi ích chung của cộng đồng.

Và cuối cùng, bên cạnh hoàn thiện các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân, các quốc gia cần tích cực xây dựng và tham gia các điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân đặc biệt là các điều ước quốc tế về bồi thường thiệt hại hạt nhân.

Chương 4

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA

ĐẢM BẢO AN TOÀN HẠT NHÂN TẠI VIỆT NAM

VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

4.1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng hạt nhân

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, phần Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010, có nêu định hướng: "*Nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng hạt nhân*". Để cụ thể hóa chủ trương nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và phê duyệt các quyết định về Chiến lược ứng dụng NLHN vì mục đích hòa bình, như sau: Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược Ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020"; Nghị quyết số 41/2009/NQ-QH12 ngày 25/11/2009 về chủ trương đầu tư Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận; Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020"; Quyết định số 906/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 Phê duyệt định hướng quy hoạch phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2030. Ứng dụng và phát triển NLHN phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và môi trường là quan điểm nhất quán của Việt Nam.

4.2. Khái quát tình hình sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình ở Việt Nam

Tại Việt Nam, khoa học và kỹ thuật hạt nhân đã được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Trong những năm gần đây, ứng dụng NLNT và kỹ thuật hạt nhân trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

4.3. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

4.3.1. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trước khi tiến hành hoạt động hạt nhân của Việt Nam

** Trách nhiệm xây dựng hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn đảm bảo ATHN*

Nhằm mục đích đảm bảo ATHN và thực hiện trách nhiệm của các điều ước quốc tế, hiện nay Việt Nam đã thiết lập hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn đảm bảo ATHN khá toàn diện. Hệ thống các quy định và tiêu chuẩn an toàn đã góp phần thiết lập cơ sở pháp lý cơ bản trong lĩnh vực NLNT, tạo cơ sở cho việc quản lý an toàn ứng dụng NLNT ở Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển ứng dụng NLNT ở Việt Nam.

** Trách nhiệm cấp phép và đánh giá tác động môi trường*

Trên cơ sở quy định tại Điều 7 Công ước ATHN, Việt Nam đã thiết lập cơ chế cấp phép cho các cơ sở hạt nhân. Luật NLNT 2008 quy định về khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Một trong những điều kiện để được cấp phép đó là trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường.

4.3.2. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân trong suốt quá trình vận hành cơ sở hạt nhân của Việt Nam

** Trách nhiệm quản lý ATHN*

Hệ thống các cơ quan nhà nước quản lý ATHN được quy định từ Điều 7 đến Điều 10 Luật NLNT năm 2008. Theo đó, trách nhiệm quản lý nhà nước về ATHN thuộc về các cơ quan: Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Cơ quan An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Hội đồng Phát triển ứng dụng NLNT quốc gia; Hội đồng ATHN quốc gia; Bộ Y tế; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Bộ Công thương; Bộ Xây dựng; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an...

** Trách nhiệm quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng*

Tại Việt Nam, những quy định về xử lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng hiện được quy định tại Điều 25 Luật NLNT năm 2008; Quyết định số 2376/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng quy hoạch địa

điểm lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN cũng quy định rõ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải được quản lý bảo đảm an toàn cho con người và môi trường cho đến khi được chuyển trả cho nhà sản xuất, nhà cung cấp nước ngoài hoặc chôn cất.

4.3.3. Trách nhiệm quốc gia khi xảy ra tai nạn hạt nhân của Việt Nam

**** Trách nhiệm thông báo sớm và trách nhiệm hợp tác***

Thực hiện trách nhiệm thông báo sớm sự cố hạt nhân và trách nhiệm hợp tác theo Công ước thông báo sớm và Công ước hỗ trợ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 về kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia, trong đó có những nội dung cụ thể hóa trách nhiệm quốc gia thông báo sớm và trợ giúp như sau:

Các tổ chức tham gia ứng phó sự cố cấp quốc gia bao gồm: Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Ngoại giao; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, địa phương nơi sự cố xảy ra hoặc bị ảnh hưởng bởi sự cố; Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ gây ra sự cố; Tổ chức, cá nhân khác được huy động tham gia ứng phó sự cố.

**** Trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu tai nạn hạt nhân xảy ra***

Mặc dù chưa trở thành thành viên của các điều ước quốc tế về bồi thường thiệt hại về hạt nhân tuy nhiên các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành đã ghi nhận được các nguyên tắc và nội dung cơ bản về trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân.

4.4. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân của Việt Nam

4.4.1. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia trước khi tiến hành hoạt động hạt nhân của Việt Nam

Việt Nam hiện đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế về an toàn. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn an toàn chưa được nội luật hóa đầy đủ. Đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ quản lý an toàn lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, ngoài các quy định chung trong Luật NLNT thì đến nay, Việt Nam hầu như chưa có các văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể về quản lý an toàn lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

** Thực tiễn thực hiện hoạt động cấp phép và đánh giá tác động môi trường*

Tính đến 05/12/2016, Cục An toàn bức xạ hạt nhân đã giải quyết, xử lý khoảng 1.100 hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ hành nghề và chứng chỉ nhân viên bức xạ các loại (Báo cáo quốc gia 2016). Tuy nhiên, do Việt Nam chưa có cơ quan quản lý nhà nước độc lập dẫn tới việc cấp phép và quản lý an toàn cũng được thực hiện bởi nhiều cơ quan khác nhau.

4.4.2. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia trong suốt quá trình vận hành cơ sở hạt nhân

** Trách nhiệm quản lý an toàn cơ sở hạt nhân*

Thực tiễn hoạt động quản lý ATHN tại Việt Nam cho thấy, các chức năng của Cơ quan quản lý ATHN quốc gia được thực hiện ở nhiều cơ quan khác nhau thuộc chính phủ nhưng lại chưa có quy định rõ ràng về chức năng và cơ chế phối hợp và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan đó khi thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về ATHN.

** Trách nhiệm xử lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng*

Việt Nam chưa có cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia. Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được lưu giữ tại nhiều địa điểm trên toàn quốc. Các cơ sở này lưu giữ chất thải từ các hoạt động trong y tế, công nghiệp và nghiên cứu với dự kiến là lưu giữ không thời hạn do chưa có một cơ sở lưu giữ chung của quốc gia.

4.4.3. Thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia khi xảy ra tai nạn hạt nhân

** Trách nhiệm thông báo sớm và trách nhiệm trợ giúp*

Việt Nam đã tham gia Công ước Thông báo sớm và Công ước Trợ giúp từ rất sớm, nhưng hầu như chưa có hoạt động nào được thực hiện, ngoại trừ một trường hợp cán bộ bị tai nạn bức xạ và đã được chữa trị thông qua việc áp dụng Công ước Trợ giúp.

Các hoạt động liên quan đến thực hiện hai Công ước này đã được Việt Nam thực hiện như đã tham gia các bài diễn tập do IAEA định kỳ tổ chức; phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020 nhằm xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia bảo đảm kịp thời phát hiện diễn biến bất thường về bức xạ trên lãnh thổ Việt Nam và hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân...

** Trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân*

Việt Nam hiện chưa là thành viên của các Công ước bồi thường thiệt hại về hạt nhân. Các hoạt động hạt nhân của Việt Nam cho tới nay được đánh giá là an toàn. Các quy định về trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực hạt nhân của Luật NLNT 2008 về cơ bản là toàn diện, tuy nhiên còn một số điểm hạn chế.

4.5. Một số đánh giá, nhận xét về thực tiễn thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân tại Việt Nam

Từ việc nghiên cứu hệ thống các quy định pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN và thực tiễn thi hành tại Việt Nam, tác giả rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, mặc dù là quốc gia khai thác ứng dụng hạt nhân từ rất sớm, tuy nhiên các ứng dụng hạt nhân chủ yếu của Việt Nam trong các lĩnh vực phi năng lượng với mức độ an toàn cao. Nên vấn đề ATHN tại Việt Nam chưa thực sự được quan tâm.

Thứ hai, hệ thống văn quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn về ATHN của Việt Nam được đánh giá là khá toàn diện. Tuy nhiên, hệ thống quy định pháp luật bản pháp luật và tiêu chuẩn ATHN của Việt Nam vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: hệ thống tiêu chuẩn, quy định chưa đầy đủ, một số quy định chưa phù hợp với hướng dẫn của IAEA.

Thứ ba, việc thực thi các quy định về đảm bảo ATHN tại Việt Nam trên thực tế còn gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật dành cho Cơ quan quản lý ATHN quốc gia quốc gia của Việt Nam còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong quản lý các cơ sở hạt nhân cũng như các đòi hỏi của IAEA về công tác quản lý an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân nói chung.

4.6. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân ở Việt Nam

4.6.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

4.6.1.1. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân ở Việt Nam phải phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về ứng dụng và phát triển năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình

4.6.1.2. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân ở Việt Nam phải đặt trong bối cảnh hợp tác và hội nhập quốc tế

4.6.1.3. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân ở Việt Nam để việc ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và môi trường

4.6.1.4. Hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân ở Việt Nam phải xuất phát từ những hạn chế, bất cập của thực trạng pháp luật

4.6.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

4.6.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

Để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tiêu chuẩn an toàn thống nhất, ngay từ đầu Việt Nam cần xác định rõ mô hình pháp luật và tiêu chuẩn an toàn phù hợp.

4.6.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả cấp phép

Quy định cụ thể một cơ quan chịu trách nhiệm chính là Cơ quan quản lý ATHN quốc gia đối với việc cấp các loại giấy phép và quản lý an toàn cho các hoạt động hạt nhân. Điều này đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng được Cơ quan quản lý ATHN quốc gia hoạt động thực sự độc lập và hiệu quả. Xác định rõ về nguyên tắc và tiêu chí để được cấp phép phù hợp công cụ pháp lý và các tiêu chuẩn an toàn quốc tế.

4.6.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý an toàn hạt nhân tại Việt Nam

Việt Nam có thể áp dụng mô hình cơ quan thuộc Bộ nhưng lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Mô hình này mặc dù không thể hiện rõ vai trò, quy mô và vị thế của Cơ quan quản lý ATHN quốc gia như mô hình cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ nhưng với đặc điểm lãnh đạo cơ quan do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm cũng đã là yếu tố tạo nên sự độc lập nhất định cho cơ quan này.

4.6.2.4. Giải pháp khác nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động xử lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng

Việt Nam cần xây dựng cơ sở quản lý chất thải phóng xạ quốc gia với thiết kế và kết cấu đặc biệt cho việc chôn cất hoặc lưu giữ lâu dài chất thải phóng xạ. Xây dựng quy định cụ thể về kho lưu giữ chất thải quốc gia và địa điểm chôn cất; Quy định trách nhiệm và có kế hoạch rõ ràng về xây dựng cơ sở xử lý, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ; Xác định chiến lược quốc gia về tháo dỡ nhà cơ sở hạt nhân.

4.6.2.5. Giải pháp khác nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân

KẾT LUẬN

An toàn hạt nhân là vấn đề mang tính chất toàn cầu, sự cố xảy ra ở một quốc gia có thể ảnh hưởng qua biên giới sang quốc gia khác. Vì vậy, việc bảo đảm ATHN là trách nhiệm chung của cộng đồng quốc tế. Trách nhiệm đảm bảo ATHN thuộc về nhiều chủ thể khác nhau bao gồm: Trách nhiệm của cơ quan NLNT quốc tế IAEA trong việc pháp điển hóa, phát triển và giám sát thực thi các quy phạm pháp luật quốc tế về ATHN; trách nhiệm của nhà vận hành, chủ sở hữu cơ sở hạt nhân đảm bảo ATHN; trách nhiệm của các tổ chức cá nhân liên quan trong tổ chức, cơ sở ứng dụng kỹ thuật hạt nhân. Mặc dù vậy, trách nhiệm đầu tiên thuộc về quốc gia nơi có cơ sở hạt nhân.

Trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN được hiểu là trách nhiệm của quốc gia trong việc áp dụng tất cả biện pháp nhằm ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả phát sinh từ các sự cố hạt nhân do không đảm bảo ATHN. Trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN được ghi nhận và đảm bảo thực hiện bởi cả hệ thống pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia.

Cho tới nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều ý thức được trách nhiệm đảm bảo ATHN. Để đảm bảo ATHN, các quốc gia đều đã thiết lập hệ thống quy định pháp luật cũng như hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về

ATHN. Để đạt hiệu quả tốt nhất cho việc đảm bảo ATHN đòi hỏi sự thống nhất giữa mô hình pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn ATHN và cơ cấu tổ chức hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo ATHN. Tuy nhiên, tùy thuộc vào mức độ khai thác, sử dụng các ứng dụng hạt nhân và đặc thù kinh tế - xã hội mà việc thực hiện trách nhiệm quốc gia đảm bảo ATHN ở mỗi quốc gia có những điểm đặc thù riêng.

Tại Việt Nam, khoa học và kỹ thuật hạt nhân đã được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Trong nông nghiệp, kỹ thuật hạt nhân đã được nghiên cứu và ứng dụng hiệu quả để tạo giống cây trồng, chế tạo các chế phẩm kích thích tăng trưởng và bảo vệ thực vật, sản xuất phân vi sinh, quản lý đất, nước và nghiên cứu bệnh học gia súc. Trong y tế, mạng lưới y học hạt nhân bước đầu đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Một số kỹ thuật hạt nhân và bức xạ hiện đại đã được áp dụng để chẩn đoán, điều trị các bệnh nan y như ung thư, tim mạch mà các kỹ thuật thông thường khác không thể thay thế được. Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng NLHN phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng và Chính phủ đã sớm quan tâm, chỉ đạo vấn đề phát ứng dụng NLHN.

Về cơ bản, các quy định pháp luật và tiêu chuẩn ATHN và cơ chế đảm bảo an toàn khá toàn diện. Hệ thống các quy định và tiêu chuẩn an toàn này đã góp phần thiết lập cơ sở pháp lý cơ bản trong lĩnh vực NLNT, tạo cơ sở cho việc quản lý an toàn, an ninh các ứng dụng NLNT ở Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời cũng góp phần thúc đẩy phát triển ứng NLNT nói chung và phát triển điện hạt nhân vì mục đích hòa bình nói riêng ở Việt Nam. Tuy nhiên, qua gần 9 năm thực hiện, hệ thống các quy định pháp luật và tiêu chuẩn an toàn và cơ chế bảo đảm an toàn của Việt Nam đã bộc lộ một số điểm bất cập chưa phù hợp với thực tiễn và tình hình phát triển ứng dụng hạt nhân.

Để tăng cường đảm bảo ATHN, đáp ứng nhu cầu phát triển ứng dụng NLHN vì mục đích hòa bình. Việt Nam cần áp dụng đồng bộ các giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực thi pháp luật, tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia khác bảo đảm ATHN.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Mạc Thị Hoài Thương (2017), "Tăng cường vai trò của nhà nước trong phòng ngừa các thiệt hại môi trường từ các hoạt động hạt nhân", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (14), tr. 23-28.
2. Mạc Thị Hoài Thương (2017), "Tổng quan pháp luật về trách nhiệm quốc gia đảm bảo an toàn hạt nhân - Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (16), tr. 25-31.
3. Mạc Thị Hoài Thương (2017), "Trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia trong sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, những vấn đề đặt ra đối với việc hoàn thiện luật Năng lượng nguyên tử Việt Nam 2008", *Tạp chí Pháp luật và phát triển*, (9+10), tr. 60-65.
4. Mạc Thị Hoài Thương (2017), "Một số kiến nghị nhằm tăng cường hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia trong đảm bảo an toàn hạt nhân", *Tạp chí Công Thương*, (10), tr. 33-38.